

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế chung về việc tuyển dụng cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể

- Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/02/1998;
- Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TW ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Bộ Chính trị quy định cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 43-QĐ/TW ngày 15/7/2002 của Bộ Chính trị ban hành chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;

BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chung về việc tuyển dụng cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TRƯỞNG BAN

Trần Đình Hoan

QUY CHẾ CHUNG

VỀ VIỆC TUYỂN DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1061-QĐ/TCTW
ngày 12/03/2003)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội (dưới đây gọi tắt là cơ quan đảng, đoàn thể) ở Trung ương và địa phương thực hiện theo các quy định trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các văn bản liên quan khác do cơ quan đảng, Nhà nước, đoàn thể có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo quy chế này.

Điều 2. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc của từng cơ quan, địa phương, phù hợp với tiêu chuẩn của các chức danh cán bộ, công chức và trong chỉ tiêu biên chế đã được thông báo.

Thực hiện chế độ thi tuyển trong tuyển dụng cán bộ, công chức. Chỉ thực hiện xét tuyển cho một số đối tượng được quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

Điều 3. Đối tượng tuyển dụng là những người ngoài biên chế, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy chế này. Người được tuyển dụng phải qua sơ tuyển, thi tuyển hoặc xét tuyển.

Điều 4. Thực hiện hợp đồng hưởng lương từ ngân sách một

số loại công việc trong cơ quan đảng, đoàn thể theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

Điều 5. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản sau:

- Xuất phát từ yêu cầu công việc mà tuyển người phù hợp.
- Đảm bảo tiêu chuẩn của chức danh cần tuyển.
- Đảm bảo công minh, bình đẳng và thực hiện công khai.

Điều 6. Trước khi tổ chức sơ tuyển 30 ngày, cơ quan tổ chức thi tuyển, xét tuyển phải thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết thông báo những thông tin về tuyển dụng tại trụ sở các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng cán bộ, công chức và cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển, xét tuyển.

Nội dung thông báo gồm: Các chức danh, số lượng cần tuyển; hồ sơ đăng ký dự tuyển; điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; lịch sơ tuyển, thi tuyển hoặc xét tuyển; hướng dẫn nội dung, địa điểm, lệ phí thi, địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.

Điều 7. Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc kỳ tuyển dụng, vụ, ban, phòng tổ chức cán bộ (sau đây gọi chung là vụ tổ chức cán bộ) cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương, ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương kết quả thi, danh sách và xếp ngạch, bậc lương của người được tuyển dụng.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

Điều 8. Người tham gia dự tuyển để tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn cán bộ được quy định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII; tiêu chuẩn cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể được quy định

trong Quyết định 450-QĐ/TCTW ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương; phù hợp với Quy định 75-QĐ/TW ngày 25/4/2000 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và các điều kiện sau:

1. Là công dân mang quốc tịch Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ quyền công dân theo quy định của pháp luật.

2. Tuổi dự tuyển: Theo yêu cầu của chức danh cần tuyển; nhưng phải từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn tháng) và bảo đảm có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe để công tác.

4. Có nguyện vọng vào công tác ở cơ quan đảng, đoàn thể; đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh cần tuyển dụng; được đào tạo và có các văn bằng, chứng chỉ đúng theo yêu cầu của ngạch cán bộ, công chức cần tuyển.

Điều 9. Hồ sơ xin tuyển dụng gồm:

1. Về lý lịch: Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) có dán ảnh 3x4, do người dự tuyển tự khai và được uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang công tác, học tập sinh sống bảo đảm, xác nhận.

2. Giấy khai sinh và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh dự tuyển (bản sao phải có công chứng và xuất trình bản chính để kiểm tra khi có yêu cầu).

3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền (bệnh viện huyện và tương đương trở lên) cấp.

4. Đơn xin vào công tác ở cơ quan đảng, đoàn thể.

5. Các loại giấy tờ để xác nhận là đối tượng được ưu tiên (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC SƠ TUYỂN

Điều 10. Nội dung sơ tuyển gồm:

1. Nghiên cứu hồ sơ: Kiểm tra sơ bộ các điều kiện về lý lịch, sức khoẻ; tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện trên các văn bằng chứng chỉ.

2. Tiếp xúc với nhân sự:

- Tìm hiểu nguyện vọng, quan điểm, lập trường, năng lực sở trường, ngoại hình và phong cách;

- Giới thiệu khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị và chức trách nhiệm vụ của chức danh cần tuyển dụng;

- Thông báo về điều kiện làm việc, về nhà ở, hộ khẩu... và các yêu cầu khác phù hợp với tiêu chuẩn chức danh của vị trí cần tuyển dụng.

3. Làm việc với ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú, trường học.v.v... để thẩm định các nội dung yêu cầu về hồ sơ dự tuyển (nếu cần thiết).

4. Kết luận bằng văn bản về nhân sự dự tuyển, nếu không đạt yêu cầu phải nêu rõ lý do.

5. Thông báo kết quả: Thông báo về kết quả sơ tuyển cho người dự tuyển ít nhất 15 ngày trước khi thi tuyển, xét tuyển.

Điều 11. Thành phần tham gia sơ tuyển do thủ trưởng cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

Điều 12. Số lượng người tham gia dự tuyển phải nhiều hơn chỉ tiêu tuyển dụng. Trường hợp số lượng người tham gia dự

tuyển ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu tuyển dụng thì chỉ tuyển dụng những người đạt đủ số điểm theo quy định tại điều 18 của quy chế này.

Điều 13. Việc thi tuyển, xét tuyển được tiến hành hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung, thay thế cán bộ, công chức. Nếu không đủ điều kiện để tổ chức thi tuyển, xét tuyển, các cơ quan đảng, đoàn thể có thể phối hợp việc thi tuyển, xét tuyển của cơ quan mình với cơ quan khác gần nhau về chuyên môn với ngạch công chức cần tuyển; ở địa phương có thể kết hợp thi tuyển, xét tuyển chung với cơ quan nhà nước. Việc phối hợp hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển do thủ trưởng cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định.

Điều 14. Thủ trưởng cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định thành lập hội đồng thi tuyển, xét tuyển từ 5 đến 7 thành viên và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng. Hội đồng quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của ban coi thi, ban chấm thi và chịu trách nhiệm tổ chức thi tuyển, xét tuyển trên cơ sở vận dụng các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực trong thời gian hoạt động và giải thể sau khi hoàn thành kỳ tuyển dụng.

Điều 15. Thi tuyển:

1. Đối tượng: Là đối tượng dự tuyển đã đạt yêu cầu qua sơ tuyển.

2. Nội dung thi tuyển: Phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh cần tuyển dụng.

3. Hình thức thi tuyển: Thí sinh dự thi tuyển phải thi 2 phần bắt buộc: Thi viết và thi vấn đáp (hoặc thực hành vấn đáp).

Điều 16. Xét tuyển:

1. Đối tượng: Việc xét tuyển có thể được vận dụng thực hiện ở những nơi có nhiều khó khăn trong tổ chức thi tuyển cho một số đối tượng đã đạt yêu cầu qua sơ tuyển sau đây:

- Người dự tuyển vào làm việc trong cơ quan đảng, đoàn thể ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và một số công việc đặc thù.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đã công tác từ đủ 5 năm trở lên gồm: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; trưởng các đoàn thể chính trị xã hội và tương đương.

2. Hình thức xét tuyển: Những người thuộc đối tượng xét tuyển phải qua kiểm tra sát hạch bằng hình thức vấn đáp.

Điều 17. Trong thời hạn chậm nhất 25 ngày sau khi hoàn thành tổ chức thi tuyển, kiểm tra sát hạch, hội đồng thi tuyển, xét tuyển phải báo cáo kết quả lên thủ trưởng cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương hoặc thường trực tỉnh ủy, thành ủy để xem xét ra quyết định công nhận kết quả và thông báo cho người dự thi biết.

Điều 18. Người trúng tuyển phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 đối với tất cả các phần thi hoặc kiểm tra sát hạch và người được tuyển dụng là người có tổng số điểm cao hơn lấy từ trên xuống đến hết chỉ tiêu tuyển dụng. Kết quả thi hoặc kiểm tra sát hạch chỉ có giá trị trong kỳ tuyển dụng đó.

Điều 19. Trong thời hạn 15 ngày từ khi công bố kết quả thi hoặc kiểm tra sát hạch, nếu người dự thi có đơn xin phúc tra, hội đồng thi có trách nhiệm tổ chức phúc tra bài thi hoặc bài kiểm tra và trả lời cho đương sự biết. Sau thời hạn đó, không xem xét giải quyết các đề nghị phúc tra và khiếu nại về kết quả thi hoặc kiểm tra sát hạch.

Điều 20. Những đối tượng được tính cộng thêm điểm ưu tiên vào kết quả thi tuyển, xét tuyển:

1. *Được cộng thêm 01 điểm:* Người dân tộc thiểu số; người

là thương binh; người tốt nghiệp ở các trường chuyên môn đạt loại giỏi; người có học vị từ thạc sĩ trở lên.

2. *Được cộng thêm 02 điểm*: Người tình nguyện phục vụ ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; con liệt sĩ.

3. *Được cộng thêm 03 điểm*: Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Trường hợp một người được hưởng nhiều mức điểm ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên của mức cao nhất.

Chương V **TUYỂN DỤNG, NHẬN VIỆC, TẬP SỰ**

Điều 21: Thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng cán bộ công chức như sau:

- Ở Trung ương: Do thủ trưởng cơ quan hoặc ủy quyền vụ trưởng vụ tổ chức cán bộ ký quyết định.

- Ở địa phương: Đồng chí trưởng ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy được ủy quyền ký quyết định.

Điều 22. Trong thời hạn chậm nhất 30 ngày sau khi công bố kết quả thi tuyển hoặc kiểm tra sát hạch, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng và xếp lương theo đúng quy định về ngạch, bậc của cán bộ, công chức; trao quyết định cho người được tuyển dụng.

Điều 23. Trong thời hạn chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc (nếu trong quyết định không quy định thời hạn khác). Trường hợp người được tuyển dụng chưa thể nhận việc đúng thời hạn nói trên mà có lý do chính đáng, phải làm đơn đề nghị gia hạn thời gian nhận việc và được cơ quan ra quyết định tuyển dụng đồng ý, thời gian xin gia hạn không quá 1 tháng (trừ trường hợp có lý do đặc biệt).

Quá thời hạn trên, nếu không đến nhận việc thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng cán bộ, công chức ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyển dụng.

Điều 24. Quy định về tập sự của cán bộ, công chức được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch sau tập sự thực hiện theo Pháp lệnh cán bộ, công chức và các văn bản liên quan khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 25. Người được tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm thời hạn công tác trong các cơ quan đảng, đoàn thể đã tuyển dụng tối thiểu là 5 năm (không tính thời gian được cử đi học) không được chuyển đi cơ quan khác, trừ trường hợp được bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và người dự tuyển để được tuyển dụng có trách nhiệm thực hiện quy chế này. Tổ chức, cá nhân nào vi phạm thì tùy theo tính chất và mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ đoàn thể liên quan và pháp luật của Nhà nước.

Điều 27. Căn cứ vào quy chế này, cơ quan đảng, đoàn thể ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy xây dựng và ban hành quy định cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, địa phương mình, báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phản ảnh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét giải quyết.